

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý  
và sử dụng lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIII, Kỳ họp thứ 3 ban hành Quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 4500/STC-QLG ngày 19 tháng 12 năm 2016; Báo cáo số 338/BC-STP ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

1. Mức thu:

*(Có Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định này)*

2. Đối tượng nộp lệ phí: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất.

3. Đơn vị thu lệ phí:

a) Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thu lệ phí đối với tổ chức (trong và ngoài nước); hộ gia đình cá nhân người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

b) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thu lệ phí đối với đối tượng sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã.

c) Đơn vị được giao nhiệm vụ thu lệ phí phải niêm yết công khai mức thu lệ phí tại trụ sở cơ quan nơi thu lệ phí.

#### 4. Đối tượng được miễn lệ phí địa chính:

a) Miễn nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở; giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10 tháng 12 năm 2009) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận.

b) Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn.

c) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố, thị xã thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn. Mức thu áp dụng theo mức thu đối với hộ gia đình cá nhân thuộc khu vực khác quy định tại Khoản 1 Điều này.

#### 5. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí địa chính:

a) Quản lý lệ phí: Đơn vị được giao nhiệm vụ thu lệ phí có trách nhiệm:

Khi thu tiền phải lập và cấp biên lai thu lệ phí cho đối tượng nộp lệ phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính hướng dẫn về in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

Thực hiện đăng ký, kê khai, thu, nộp, quyết toán tiền lệ phí thu được theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Sử dụng lệ phí:

Lệ phí địa chính là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước; hằng tháng, chậm nhất ngày 05 của tháng sau, đơn vị thu lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán hằng năm của đơn vị theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước hiện hành.

Các nội dung khác liên quan đến quản lý và sử dụng lệ phí không được đề cập tại Quyết định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, Thông tư số 250/2016/TT-BTC, Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

**Điều 2.** Tổ chức, cá nhân vi phạm trong việc quản lý và sử dụng lệ phí sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.


**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2015 của UBND tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị: Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *A. Hieu*

**Nơi nhận:**

- Chính phủ;
  - Bộ Tài chính;
  - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
  - Bộ Tư pháp;
  - Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
  - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
  - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
  - Như Điều 4;
  - Sở Tư pháp;
  - Trung tâm Thông tin tỉnh;
  - Lưu: VT, KT, TH, CNN.
- Trinhng, QĐ/T12, 35b *A*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Vũ Hồng Bắc*

Vũ Hồng Bắc



**MỨC THU LỆ PHÍ ĐỊA CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN**  
 (Kèm theo Quyết định số: 43/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016  
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)



STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)		
			Hộ gia đình cá nhân		Tổ chức
			Các phường thuộc thành phố, thị xã	Khu vực khác	
I	Cấp mới (cấp lần đầu) giấy chứng nhận				
1	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Giấy	25.000	10.000	100.000
2	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất	Giấy	100.000	50.000	500.000
II	Cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận				
1	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Lần	20.000	10.000	50.000
2	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất	Lần	50.000	25.000	50.000
III	Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai	Lần	25.000	10.000	30.000
IV	Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính	Lần	15.000	7.000	30.000

